



Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu năm 2016, cấp huyện (bao gồm cấp xã) tiến hành lập dự toán thu năm 2017 trên cơ sở tính đúng, tính đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách theo các chính sách, chế độ hiện hành và những chế độ, chính sách mới sẽ có hiệu lực thi hành năm 2016; các khoản thu ngân sách nhà nước của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phát sinh, phải nộp trong năm 2017 và các khoản thu được để lại chi theo chế độ (nêu chi tiết từng nguồn thu: Học phí, phí, lệ phí và các khoản huy động đóng góp khác; Riêng, các khoản thu sự nghiệp mang tính chất giá dịch vụ kinh doanh của cơ quan, đơn vị, không thuộc nguồn thu NSNN, đề nghị lập dự toán riêng, không đưa chung vào dự toán thu phí, lệ phí thuộc NSNN.

Dự toán thu NSNN phải xây dựng tích cực, vững chắc với dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân tối thiểu 13% - 15% so với đánh giá ước thực hiện năm 2016 (đã loại trừ các yếu tố tác động do thực hiện miễn, giảm, giãn thuế theo các quyết định của cấp có thẩm quyền).

b) Dự toán chi ngân sách năm 2017 được xây dựng trên cơ sở:

Dự toán chi NSNN được xây dựng trên cơ sở định mức phân bổ chi thường xuyên do HĐND tỉnh thông qua và các chính sách, chế độ chi tiêu ngân sách hiện hành.

Việc lập dự toán chi ngân sách cấp huyện (bao gồm cấp xã) đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu dự toán, trong đó cần chủ động sắp xếp thứ tự theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2017, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị, các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ. Trên cơ sở đó:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán chi ngân sách năm 2017 theo dự toán chi ổn định trong cân đối cộng các chế độ chính sách được bổ sung trong năm 2016, chi từ nguồn thu được để lại theo chế độ và nhiệm vụ chi được cấp thẩm quyền giao (có sắp xếp thứ tự ưu tiên).

- Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và các nhiệm vụ mới phát sinh. Thuyết minh chi tiết cơ sở, căn cứ lập dự toán theo đơn vị thực hiện và theo những nhiệm vụ chi quan trọng (căn cứ, chính sách chế độ, tình hình kết quả thực hiện, mức bố trí dự toán chi năm 2015, năm 2016 và các năm tiếp theo). Trong đó, lưu ý một số chế độ chính sách sẽ được tính trong cân đối ngân sách cấp huyện như sau:

+ Chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông DTNT theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

+ Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

+ Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Chi bảo trợ xã hội, theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ (không bao gồm kinh phí mua BHYT cho các đối tượng, sẽ do ngân sách tỉnh chuyển sang cơ quan BHXH tỉnh trên cơ sở đối chiếu số liệu thực cấp thẻ BHYT giữa Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội với cơ quan BHXH cấp huyện).

+ Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi.

*(Đính kèm biểu số 01)*

## 2. Đối với các đơn vị dự toán cấp tỉnh.

Việc lập dự toán chi được xây dựng trên cơ sở định mức phân bổ chi thường xuyên do HĐND tỉnh thông qua và các chính sách, chế độ chi tiêu ngân sách hiện hành trên cơ sở đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu dự toán, trong đó cần chủ động sắp xếp thứ tự theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2017, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị, các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và các nhiệm vụ mới phát sinh. Thuyết minh chi tiết cơ sở, căn cứ pháp lý thực hiện nhiệm vụ, nhu cầu và nguồn kinh phí đảm bảo (NSNN đảm bảo, kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia, từ nguồn thu được để lại theo chế độ ...); thời gian triển khai và kết thúc. Trong đó, lưu ý một số chế độ chính sách sẽ được tính trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị như sau:

+ Chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông DTNT theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

+ Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

+ Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Chi bảo trợ xã hội, theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.

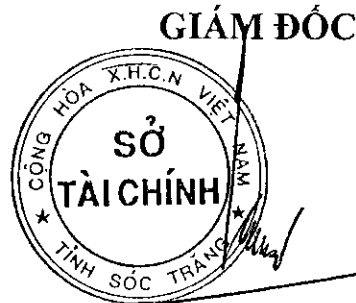
+ Các hoạt động chi đặc thù các cơ quan Đảng như: Quy định số 3115-QĐ/VPTW; Quy định số 05-QĐ/TU; Quyết định số 99-QĐ/TW; hoạt động báo chí; chính sách chăm sóc sức khỏe cán bộ...

(Đính kèm biểu số 02)

Dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 đề nghị gửi về Sở Tài chính trước ngày 31/8/2016 để tổng hợp. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TC KH các huyện, TX, TP;
- Lưu: VP, NS. *NS*



*Chung Thanh Liêm*

UBND ...

## DỰ TOÁN THU, CHI NĂM 2017

## I. PHẦN THU

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2016	THỰC HIỆN ĐẾN 30/6/2016	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2016	DỰ TOÁN NĂM 2017
1	2	3	4	5	6
	<b>TỔNG THU THEO PHÂN CẤP</b>				
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN</b>				
1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh				
	- Thuế GTGT+ TNDN				
	- Thuế môn bài				
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt				
	- Thuế tài nguyên				
	- Thu khác				
2	Lệ phí trước bạ				
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
4	Thuế nhà đất				
5	Thu phí và lệ phí				
6	Thuế chuyển quyền sử dụng đất				
7	Thu tiền sử dụng đất				
8	Thu tiền thuê đất				
9	Thuế thu nhập cá nhân				
10	Thu khác NSNN				
<b>B</b>	<b>THU TRỢ CẤP CĂN ĐỐI</b>				
<b>C</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỀ LẠI THEO CHẾ ĐỘ (Phí, lệ phí, ...)</b>				
...	Chi tiết từng nguồn thu				
	Trừ vốn trả nợ vay KCH kênh mương				

## II. PHẦN CHI

Đơn vị tính : triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2016	THỰC HIỆN ĐẾN 30/6/2016	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2016	DỰ TOÁN NĂM 2017
1	2	3	4	5
<b>TỔNG CHI</b>				
<b>50% tổng DT thu làm lương</b>				
<b>A. Chi XDCEB</b>				
- Theo phân cấp				
- Từ nguồn thu tiền sử dụng đất				
<b>B. Tổng công chi thường xuyên (1)</b>				
1. SN Kinh tế				
Trong đó: KP chỉnh trang đô thị				
2. SN môi trường				
Trong đó: KP vệ sinh đô thị				
3. Chi SN Giáo dục (2)				
4. Chi SN Đào tạo dạy nghề				
5. Chi SN Y tế				
6. SN Văn hóa thông tin				
7. SN Truyền thanh				
8. SN Thể dục thể thao				
9. Đảm bảo xã hội (3)				
10. Chi khác NS				
11. Chi ngân sách phường (4)				
12. Chi quản lý hành chính (5)				
- Đảng				
- Đoàn thể				
- Quản lý nhà nước (kể cả HĐND)				
- Phụ cấp HĐP HĐND				
- Các khoản chi không khoán				
- Ứng dụng công nghệ thông tin				
13. Trợ giá trợ cước				
14. Chi Quốc phòng địa phương				
15. Chi an ninh				
<b>C. Dự phòng ngân sách</b>				

Ghi chú:

- (1) Chi thường xuyên theo tiền lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng và bao gồm tất cả các loại phụ cấp tính theo lương;
- (2) Chi SN Giáo dục đã bao gồm KP thực hiện các loại phụ cấp: thâm niên nghề; thu hút...
- (3) Chi ĐBXH đã bao gồm KP tặng quà cho Người Cao tuổi;
- (4) Chi NS xã theo tiền lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng và theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ (bao gồm KP chi phụ cấp các chức danh Quân sự);
- (5) Đã bao gồm các khoản phụ cấp đoàn thể và công vụ.

**DỰ TOÁN CHI**  
Năm 2017

Đơn vị: .....

Đvt: 1.000 đồng.

STT	Nội dung	Dự toán được giao năm 2016	Thực hiện đến 30/6/2016	Ước thực hiện năm 2016	Dự toán kinh phí năm 2017
	<b>Tổng cộng:</b>				
<b>I</b>	<b>Kinh phí thực hiện tự chủ</b>				
01	Biên chế được giao (1)				
02	Biên chế thực tế				
03	Tiền lương (lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng, tại thời điểm ngày 01/5/2016 và bao gồm tất cả các phụ cấp theo lương)				
04	Kinh phí hoạt động theo định mức (2)				
<b>II</b>	<b>Kinh phí không thực hiện tự chủ (3)</b>				
01	Nhiệm vụ 1: ...				
02	Nhiệm vụ 2: ...				
...	...				
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn thu được để lại theo quy định (nếu có) (4)</b>				
01	Nguồn thu 1: ...				
02	Nguồn thu 2: ...				
...	...				

Ghi chú:

(1): Ghi rõ số Quyết định giao chi tiêu biên chế của cấp có thẩm quyền;

(2): Theo quy định tại Nghị quyết số 12/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Đơn vị sự nghiệp: dự toán kinh phí được giao theo quyết định giao quyền tự chủ, giai đoạn 2016 - 2018

- Đơn vị thuộc khối Đảng (tính bình quân chung): 32.500.000 đồng/biên chế/năm.

- Đơn vị quản lý hành chính &amp; đoàn thể:

+ Dưới 10 biên chế 35.000.000 đồng/biên chế/năm;

+ Từ 10 đến dưới 15 biên chế 32.500.000 đồng/biên chế/năm;

+ Từ 15 biên chế trở lên 30.000.000 đồng/biên chế/năm.

(3): Thuyết minh cụ thể, chi tiết từng nhiệm vụ; trong đó báo cáo rõ về cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ, nhu cầu và nguồn kinh phí đảm bảo, thời gian triển khai và kết thúc;

(4): Thuyết minh cụ thể, chi tiết từng nguồn thu; trong đó báo cáo rõ về cơ sở pháp lý quy định mức thu (kể cả nguồn thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông)/.